

## PHẦN II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ

### BIỂU SỐ 01/2016

#### THỐNG KÊ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

- **Dòng 1 (Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố còn lại của kỳ trước):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của kỳ thống kê trước CQĐT hoặc VKS (điểm c khoản 3 Điều 145 BLTTHS) chưa ban hành quyết định giải quyết (quyết định khởi tố vụ án, quyết định không khởi tố vụ án) hoặc chưa ban hành quyết định tạm đình chỉ giải quyết.

- **Dòng 2 (Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được cơ quan có thẩm quyền phục hồi giải quyết):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tạm đình chỉ ở các kỳ thống kê trước được cơ quan có thẩm quyền phục hồi giải quyết khi lý do tạm đình chỉ không còn (đã có kết quả giám định, cơ quan tố chức đã cung cấp tài liệu, đồ vật...). Những tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có quyết định tạm đình chỉ nhưng đã quyết định phục hồi ngay trong kỳ thì không thống kê vào các dòng này.

- **Dòng 3 (Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mới nhận):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mới nhận trong kỳ thống kê.

- **Dòng 4 (Số tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố nơi khác chuyển đến):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố nơi khác chuyển đến để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

- **Dòng 5 (Số tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố chuyển đi nơi khác):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố chuyển đi nơi khác để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

- **Dòng 6 (Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố):** là số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố còn lại của kỳ trước chưa giải quyết + Số tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố phục hồi giải quyết + Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mới nhận trong kỳ thống kê + Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố nơi khác chuyển đến - Số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố chuyển đi nơi khác (Dòng 6 = Dòng 1 + Dòng 2 + Dòng 3 + Dòng 4 - Dòng 5).

- **Dòng 7 (Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã giải quyết):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mà cơ quan có thẩm quyền giải quyết điều tra đã ban hành quyết khởi tố vụ án hình sự (Điều 154 BLTTHS) hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự (Điều 157 BLTTHS).

- **Dòng 8 (Trong đó: Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố quá hạn đã giải quyết):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thụ lý giải quyết (của kỳ thống kê trước hoặc trong kỳ thống kê) đã quá thời hạn giải quyết nhưng chưa giải quyết, nay đã được giải quyết trong kỳ thống kê.

- **Dòng 9 (Trong đó: Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã quyết định khởi tố vụ án hình sự):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mà cơ quan có thẩm quyền giải quyết đã ban hành quyết khởi tố vụ án hình sự trong kỳ thống kê (Điều 154 BLTTHS).

- **Dòng 10 (Trong đó: Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố quyết định không khởi tố vụ án hình sự):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mà cơ quan có thẩm quyền giải quyết đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự trong kỳ thống kê khi có các căn cứ quy định tại Điều 157 BLTTHS (không có sự việc phạm tội, hành vi không cấu thành tội phạm...).

- **Dòng 11 (T. đó: Quyết định không khởi tố vụ án hình sự chuyển xử lý hành chính):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mà cơ quan có thẩm quyền giải quyết đã ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ra quyết định xử lý hành chính trong kỳ thống kê.

- **Dòng 12 (Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tạm đình chỉ giải quyết):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mà cơ quan có thẩm quyền giải quyết ban hành quyết định tạm đình chỉ giải quyết trong kỳ thống kê khi có các căn cứ quy định tại Điều 148 BLTTHS (hết thời hạn giải quyết mà việc trung cầu giám định ... hoặc đã yêu cầu cung cấp tài liệu, đồ vật... nhưng chưa có kết quả). Những tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có quyết định tạm đình chỉ nhưng đã quyết định phục hồi ngay trong kỳ thì không thống kê vào các dòng này.

- **Dòng 13 (Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa giải quyết xong):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố còn lại tính đến cuối kỳ thống kê chưa ban hành các quyết định giải quyết (quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự).

*Lưu ý: Dòng 13 không bao gồm số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tạm đình chỉ giải quyết.*

- **Dòng 14 (Trong đó: Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố VKS gia hạn thời hạn giải quyết):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết, nhưng hết thời hạn giải quyết quy định tại Điều 147 BLTTHS mà vẫn chưa giải quyết xong và được VKS quyết định gia hạn thời hạn giải quyết theo khoản 3 Điều 159 BLTTHS.

- **Dòng 15 (Trong đó: Số đã quá hạn):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố còn lại chưa giải quyết nhưng đã quá thời hạn giải quyết theo quy định tại Điều 147 BLTTHS.

- **Dòng 16 (Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do VKS trực tiếp giải quyết):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố do VKS trực tiếp giải quyết trong trường hợp phát hiện cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà VKS đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục (điểm c khoản 3 Điều 145 BLTTHS).

- **Dòng 17 (Số quyết định VKS hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố):** thống kê số quyết định VKS hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan có thẩm quyền trong kỳ thống kê do không có căn cứ và trái pháp luật (Điều 148 BLTTHS).

- **Dòng 18 (Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố VKS yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra tiếp nhận, kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết và thông báo kết quả cho VKS):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong kỳ thống kê mà VKS yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra tiếp nhận, kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết và thông báo kết quả cho VKS (điểm a, b khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức VKSND năm 2014).

- **Dòng 19 (Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố VKS tiến hành kiểm sát việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra):** thống kê số tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong kỳ thống kê mà cơ quan VKS tiến hành kiểm sát việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra; kiểm sát việc tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm; kiểm sát việc phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm... (Điều 160 BLTTHS).

- **Dòng 20 (Số lần trực tiếp kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra):** thống kê số lần cơ quan VKS quyết định trực

tiếp kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra trong kỳ thống kê (Điều 160 BLTTHS).

- **Dòng 21 (Số bản kiến nghị yêu cầu của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý người vi phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố):** thống kê số bản kiến nghị do cơ quan VKS ban hành thông qua công tác kiểm sát yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý người vi phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong kỳ thống kê (khoản 2 Điều 5 và điểm c khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức VKSND năm 2014).

- **Dòng 22 (Số bản kháng nghị yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố):** thống kê số bản kháng nghị do cơ quan VKS ban hành thông qua công tác kiểm sát yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành 1 số hoạt động điều tra khắc phục vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong kỳ thống kê (khoản 1 Điều 5 Luật Tổ chức VKSND năm 2014).

- **Dòng 23 (Số bản kiến nghị yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý để phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm):** thống kê số bản kiến nghị do cơ quan VKS ban hành yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý để phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong kỳ thống kê.